

**KẾ HOẠCH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN CÔNG TY
 ĐIỆN LỰC NINH THUẬN TUẦN THỨ 45 NĂM 2020**
 (Từ ngày 02/11/2020 đến ngày 08/11/2020)

I. TỔNG KẾT VẬN HÀNH TUẦN THỨ 42 NĂM 2020 (từ ngày 12/10/2020 đến ngày 18/10/2020):

Công ty Điện lực Ninh Thuận đã đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục cho các thành phần kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Khối khách hàng quan trọng, sản xuất trọng điểm, kinh doanh - dịch vụ và khách hàng ánh sáng sinh hoạt. Đặc biệt, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục cho:

- + Các cơ sở y tế, cơ sở phục vụ phòng chống dịch Covid-19.
- + Các địa điểm diễn ra Lễ hội Katê của đồng bào Chăm theo đạo Bàlamôn.

Tình hình phụ tải toàn Công ty:

a) Sản lượng điện nhận lưới:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng sản lượng	Bình quân ngày	So cùng kỳ	
					Năm trước	Tuần trước
1	SL tiêu thụ	kWh	13.632.797	1.947.542	Giảm 3,24%	Giảm 2,84%
2	SL mất	kWh	42.846	6.121	Tăng 28.800	Giảm 56.262
3	SL nhu cầu	kWh	13.675.643	1.953.663	Giảm 3,03%	Giảm 3,22%
4	SL NM điện nhỏ	kWh	2.308.760	329.823	Tăng 75,04%	Tăng 1,13%

Sản lượng ngày lớn nhất: 2.157.512 kWh (ngày 14/10/2020)

Sản lượng ngày thấp nhất: 1.817.748 kWh (ngày 18/10/2020)

Sản lượng nhu cầu ngày lớn nhất: 2.169.299 kWh (ngày 14/10/2020)

Sản lượng nhu cầu ngày thấp nhất: 1.821.245 kWh (ngày 18/10/2020)

b) Về công suất: Tổng Công ty không khống chế công suất. Công suất chuyển tải cho Bình Thuận Pmax = 3,77 MW.

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Max Ngày Max	Max ngày Min	Min Ngày Max	Min ngày Min	Hệ số phụ tải ngày Max/Min
1	CS tiêu thụ	MW	101,41	35,76	92,05	-15,69	0,39/-0,16
2	CS mất	MW	1,57	0	0,33	0	0
3	CS nhu cầu	MW	102,70	35,79	92,05	-15,94	0,39/-0,16

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471TC	3,4	0	472TC	2,1	0	471NS	2,1	-1,7
473TC	7,4	3,4	474TC	4,3	-1,3	473NS	1,8	-2,9
475TC	7,6	1,8	476TC	1,7	0	475NS	1,3	-1,5
477TC	7,5	3,2	478TC	1,8	-2,4	472NS	5,1	-1,7
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước			Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1, T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471NH	2,8	1,6	471NP	0,4	-6,4	471NT1	2,2	-7,5
473NH	7,0	3,4	475NP	3,7	2,2	473NT1	4,5	2,8
472NH	5,9	2,0	477NP	6,6	-3,5	477NT1	3,1	2,0
474NH	9,7	4,5	476NP	6,8	-3,0			
476NH	7,7	-1,6	478NP	3,5	2,5			

c) Phụ tải max, min các xuất tuyến 22kV:

Ghi chú:

Tuyến 476NH: Cao điểm ngày (10h): 5,0 MW; khi có NM Xi măng Luks hoạt động (từ sau 23 giờ): 7,7 MW.

I.1. Sản lượng từ các nhà máy điện nhỏ (NMD ≤ 30MW):

Nhà máy điện nhỏ (< 30 MW)	Công suất lớn nhất (MW)	Sản lượng tuần (kWh)	Lũy kế từ đầu năm (kWh)
NM Sông Ông	7,9	1.220.057	23.661.072
NM Thượng Sông Ông	6,9	1.088.703	18.803.430
Tổng hợp	14,9	2.308.760	42.464.502

I.2. Độ tin cậy lưới điện tuần:

	MAIFI (lần)			SAIDI (phút)			SAIFI (lần)		
	Thực hiện	Chỉ tiêu	So sánh %	Thực hiện	Chỉ tiêu	So sánh %	Thực hiện	Chỉ tiêu	So sánh %
Tổng hợp (04 trường hợp mất điện)	0,017	0,035	47,67	17,429	4,737	367,90	0,040	0,083	48,63

I.3. Tình hình mất điện:

- a) Sa thải F81: Không.
b) Tiết giảm điện theo lệnh của A2; tiết giảm điện theo kế hoạch:

- A2 tiết giảm trực tiếp: Không.
- Tiết giảm theo lệnh của A2: Không.
- Tiết giảm theo kế hoạch: Không.

c) Sự cố:

- c.1. Sự cố nguồn, lưới 110kV: Không.
c.2. Sự cố nguồn Nhà máy điện nhỏ: Không.
c.3. Bật máy cắt xuất tuyến 22kV:

Ngày 15/10/2020 lúc 18 giờ 38: Bật tự đóng lại MC 475 trạm 110kV Ninh Phước: Ia=176A, Ib=3.774A, Ic=110A, In=3.678A. Nguyên nhân: Bụi bẩn gây phóng điện sứ cao máy biến áp tại trạm AN CƯỜNG 2 (tài sản khách hàng).

c.4. Bật Recloser:

Ngày 15/10/2020 lúc 17 giờ 54: Bật tự đóng lại REC 471NT1/37/B01 (Ia= 2.159A, Ib= 295A, Ic= 495A, In= 1.094A). Nguyên nhân: Không tìm ra điểm gây sự cố.

d) Cắt đột xuất tuyến, phân đoạn lớn: Không.

I.4. Tình trạng điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV:

Trong các tuần từ ngày 12/10/2020 đến ngày 18/10/2020, điện áp vận hành tại thanh cái các trạm 110kV nằm trong ngưỡng quy định theo Khoản 2, Điều 25 - Quy định công tác điều độ, quản lý vận hành lưới điện trong Công ty Điện lực Ninh Thuận, mã tài liệu: PCNT-ĐĐ/QyĐ.62.

II. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH TUẦN THỨ 45 NĂM 2020 (từ ngày 02/11/2020 đến ngày 08/11/2020):

II.1. Tình hình nguồn, lưới:

II.1.1. Nguồn và kết lưới 110kV:

- Điểm thường mở trên lưới: Máy cắt 171 trạm 110kV Ninh Thuận 1 thường mở.

- Trạm 110kV Ninh Hải, Ninh Phước: Vận hành song song hai MBT T1 và MBT T2.

II.1.2. Kết lưới trung áp:

- Kết lưới cơ bản toàn Công ty thực hiện theo Phương án số 290/PA-PCNT ngày 12/02/2020 của Công ty Điện lực Ninh Thuận. Thay đổi so với phương án:

+ Phụ tải sau LBS 471TC/261 thuộc tuyến 471TC vẫn đang nhận điện tuyến 475TC (do LBS 475TC/242 chưa lắp đặt).

+ Phụ tải sau LBS 475TC/39/B15 thuộc tuyến 475TC đang nhận điện từ tuyến 472TC qua LBS 475TC/39/B29.

+ Phụ tải sau REC 473NT1/93/A01 thuộc tuyến 473NT1 đang nhận điện từ tuyến 471NT1 qua LBS 471NT1/37/B83.

+ Phụ tải tuyến 477NS đang nhận điện từ tuyến 472NS.

- Đóng điện chuyển tải Bình Thuận phân đoạn từ 477.5 đến 477.8 từ tuyến 477NP thông qua LBS 477NP/318 phục vụ thi công Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân.

II.1.3. Các mạch vòng liên kết:

- Ngày 02/11/2020:

+ Từ 7 giờ 30 đến 17 giờ 30: Chuyển tải sau REC 476TC/115 thuộc tuyến 478TC sang nhận điện tuyến 475NS (khép vòng kín).

+ Từ 8 giờ 30 đến 12 giờ 30: Chuyển tải sau LBS 477NT1/95/87 thuộc tuyến 477NT1 sang nhận điện tuyến 471NT1.

- Ngày 03/11/2020:

+ Từ 6 giờ 15 đến 18 giờ: Chuyển tải sau REC 472TC/196 thuộc tuyến 476NP sang nhận điện tuyến 473NT1 (khép vòng kín).

+ Từ 6 giờ 30 đến 17 giờ 45: Chuyển tải sau REC 473TC/147 thuộc tuyến 473TC sang nhận điện tuyến 476NP (khép vòng kín).

+ Từ 6 giờ 45 đến 17 giờ 30: Chuyển tải sau REC 474NH/164/B32 thuộc tuyến 474NH sang nhận điện tuyến 476NP (khép vòng kín).

+ Từ 7 giờ đến 17 giờ 15: Chuyển tải sau LBS 474NH/153 tuyến 474NH (trừ phụ tải sau REC 474NH/164/B32) sang nhận điện tuyến 472NH (khép vòng kín).

- Ngày 04/11/2020 từ 7 giờ 15 đến 12 giờ 30: Chuyển tải sau REC 472NS/51 thuộc tuyến 472NS sang nhận điện tuyến 473NS (khép vòng kín).

- Ngày 05/11/2020:

+ Từ 14 giờ đến 15 giờ 30: Chuyển tải tuyến 473NT1 sang nhận điện tuyến 477NT1 (khép vòng kín).

+ Từ 15 giờ 30 đến 17 giờ: Chuyển tải tuyến 471NT1 sang nhận điện tuyến 478NP (khép vòng kín).

- Ngày 08/11/2020:

- + Từ 5 giờ 45 đến 18 giờ: Chuyển phần phụ tải sau LBS 477TC/166/B01 thuộc tuyến 477TC sang nhận điện tuyến 475TC (khép vòng kín).
- + Từ 6 giờ đến 17 giờ 50: Chuyển phần phụ tải sau REC 472NH/126 thuộc tuyến 472NH sang nhận điện tuyến 477TC (khép vòng kín).
- + Từ 6 giờ 15 đến 17 giờ 40: Chuyển tải sau REC 472TC/196 thuộc tuyến 476NP sang nhận điện tuyến 473NT1 (khép vòng kín).
- + Từ 6 giờ 30 đến 17 giờ 30: Chuyển tải sau REC 473TC/147 thuộc tuyến 473TC sang nhận điện tuyến 476NP (khép vòng kín).
- + Từ 6 giờ 45 đến 17 giờ 20: Chuyển tải sau LBS 474NH/244 thuộc tuyến 474NH sang nhận điện tuyến 476NP (khép vòng kín).
- + Từ 7 giờ đến 17 giờ 10: Chuyển tải sau LBS 474NH/164/B66 thuộc tuyến 474NH sang nhận điện tuyến 476NP (khép vòng kín).
- + Từ 12 giờ đến 18 giờ: Chuyển tải sau DS 474NH-7/165 thuộc tuyến 474NH sang nhận điện tuyến 477TC.
- + Từ 7 giờ 15 đến 12 giờ 30: Chuyển tải sau REC 475NS/95 thuộc tuyến 475NS sang nhận điện tuyến 478TC (khép vòng kín).

II.2. Dự kiến điện nhận:

Phụ tải toàn Công ty:

Tuần thứ 45 năm 2020	14.453						
	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
	02/11/2020	03/11/2020	04/11/2020	05/11/2020	06/11/2020	07/11/2020	08/11/2020
SL ngày (MWh)	2.056	2.150	2.192	2.124	2.128	1.958	1.845
Pmax (MW)	102	105	106	104	104	101	100
Pmin (MW)	45	47	48	46	46	42	41

II.3. Phụ tải max, min các xuất tuyến 22kV:

Trạm Tháp Chàm						Trạm Ninh Sơn		
MBA T1			MBA T2			MBA T1, T2		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471TC	3,2	2,4	472TC	2,6	0,5	471NS	2,2	-0,1
473TC	7,3	4,9	474TC	4,6	0	473NS	1,8	-2,7
475TC	8,4	4,5	476TC	1,8	0,7	475NS	1,4	-0,9
477TC	7,6	4,3	478TC	2,6	0	472NS	5,6	-0,8
Trạm Ninh Hải			Trạm Ninh Phước			Trạm Ninh Thuận 1		
MBA T1, T2			MBA T1, T2			MBA T1		
Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tuyến	Pmax (MW)	Pmin (MW)
471NH	3,0	1,9	471NP	0,4	-4,8	471NT1	2,5	-0,6
473NH	7,2	5,7	475NP	5,7	2,4	473NT1	4,6	3,3
472NH	6,8	5,2	477NP	8,7	0,6	477NT1	3,0	1,9
474NH	9,7	7,6	476NP	7,1	-2,3			
476NH	7,6	2,6	478NP	4,5	0			

Ghi chú:

Tuyến 476NH: Cao điểm ngày (10h): 4,8 MW; khi có Nhà máy Xi măng Luks hoạt động (từ sau 23 giờ): 7,6 MW.

II.4. Dự kiến sản lượng điện từ các nhà máy điện nhỏ:

Sản lượng dự kiến của các Nhà máy điện nhỏ: 2.450.000 kWh.

II.5. Kế hoạch công tác chính lưới trung hạ áp: Đính kèm phụ lục.

II. LƯU Ý:

1. Khi xảy ra mất cân đối cung cầu trên hệ thống điện miền Nam, Điều độ Công ty và các đơn vị quản lý vận hành sẽ thực hiện theo **“Phương án cung cấp điện năm 2020 ứng phó với trường hợp mất cân đối cung cầu trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”** Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của UBND tỉnh.

2. Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện tăng cường công tác giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, liên tục.

3. Tăng cường việc tiết kiệm điện. Lựa chọn phương án/hình thức tuyên truyền tiết kiệm điện hiệu quả, phù hợp với từng đặc điểm địa phương. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng Trung ương và địa phương để tăng cường tuyên truyền về tiết kiệm điện.

4. Tăng cường công tác bảo vệ HLATEDCA. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện, công tác tuyên truyền và xử lý.

5. Đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục cho các cơ sở y tế, cơ sở phục vụ phòng chống dịch Covid-19./.

Nơi nhận:

- Ban KT-EVN SPC (báo cáo);
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (để biết);
- Website Công ty ĐLNT (công bố);
- Lưu: VT, ĐĐ (V.Hải.03).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Tiên